

TỈNH ỦY NGHỆ AN

\*\*\*

## CHUYÊN ĐỀ

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,  
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ,  
TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG XÃ HỘI**

NGHỆ AN - NĂM 2024

**Chỉ đạo biên soạn, xuất bản**

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỆ AN

**Chịu trách nhiệm nội dung**

NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An*

**Ban Biên soạn**

NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

TRẦN QUỐC KHÁNH

TRẦN ĐÌNH TOÀN

PHAN THỊ MINH LÝ

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

MAI THỊ THU HIỀN

## LỜI GIỚI THIỆU

Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng; đó cũng vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước và đảm bảo tiến bộ xã hội. Thực hành dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, đảm bảo trật tự, kỷ cương xã hội là yêu cầu, điều kiện quan trọng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phản ánh tính ưu việt của hệ thống chính trị Việt Nam. Đây cũng là mối quan hệ lớn thứ mười được bổ sung trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, thể hiện quy luật đổi mới, hội nhập và phát triển của Việt Nam hiện nay.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chuyên đề toàn khóa “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” và xuất phát từ thực tiễn của tỉnh Nghệ An, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng chuyên đề năm 2024 ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội”*** (viết tắt là *Chuyên đề 2024*).

Chuyên đề 2024 sẽ cung cấp những nội dung cơ bản về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn góp phần thực hiện thành công nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nhất là nhiệm vụ “*Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa...*” đã được Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX đề ra.

Tài liệu được sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Nội dung chuyên đề gồm 2 phần:

*Phần thứ nhất:* Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội.

*Phần thứ hai:* Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội.

*Xin trân trọng giới thiệu chuyên đề tới các đồng chí và bạn đọc!*

**Phần thứ nhất**  
**TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH**  
**HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ**  
**VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, ĐẢM BẢO**  
**KỶ CƯƠNG XÃ HỘI**

**I - TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, mặc dù Người chưa đề cập đến khái niệm “nhà nước pháp quyền” nhưng tư tưởng của Người về pháp quyền, về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được đề cập từ rất sớm. Đây là kết quả của sự kế thừa truyền thống văn hóa và những kinh nghiệm xây dựng, quản lý nhà nước của ông cha ta; là sự nghiên cứu, khảo nghiệm của Người về các cuộc cách mạng, các nhà nước điển hình ở các nước như Mỹ, Pháp, Liên Xô... đồng thời là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước kiểu mới vào điều kiện cụ thể của nước ta.

**1. Đặc điểm nhà nước pháp quyền theo quan niệm Hồ Chí Minh**

*1.1. Về tính hợp hiến*

Trong quan niệm Hồ Chí Minh, để nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, trước hết đó phải là một **nhà nước hợp hiến**. Nhận thức rõ về sự cần thiết phải sớm xây dựng nhà nước hợp hiến, hợp pháp, ngay sau khi giành được chính quyền trong cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập nhằm tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng thời,

biểu dương lực lượng và ý chí của toàn thể dân tộc về quyết tâm giữ vững nền độc lập, tự do của đất nước Việt Nam ta.

Ngày 03/9/1945, chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra hai nhiệm vụ trực tiếp có liên quan đến sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền, đó là xây dựng **hiến pháp dân chủ** và tổ chức **tổng tuyển cử** để sớm có một nhà nước hợp hiến do nhân dân bầu ra. Người chỉ thị: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống...”. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội. Ngày 17/9/1945, Người ký Sắc lệnh số 34-SL thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gồm 7 thành viên do Người làm trưởng ban.

## *1.2. Về tính dân chủ*

Để nhà nước pháp quyền hoạt động có hiệu lực, hiệu quả mạnh mẽ, phải phát huy dân chủ, bởi nguồn gốc sâu xa của quyền lực nhà nước là ở nhân dân, nhà nước là cơ quan đại diện được nhân dân trao quyền thông qua bầu cử theo nguyên tắc “phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”. Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh là dân chủ triệt để, nghĩa là cả trong dân chủ đại diện cũng như dân chủ trực tiếp đều phải phát huy dân chủ đến cao độ mới tạo nên sức mạnh, sự bền vững cho Nhà nước. Đó là nền dân chủ của nhân dân và nhân dân là chủ thể. Người nhấn mạnh: “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”<sup>1</sup>, “nước ta phải đi đến dân chủ thực sự”<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.6, tr. 232.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.8, tr. 44.

và “chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự”<sup>3</sup>.

Để bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến chuyên chính, lấy việc thực hiện chuyên chính để phát huy dân chủ, để giữ vững quyền làm chủ của nhân dân. Người khẳng định: “Chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai?... Như cái hòm đựng của cải thì phải có cái khóa. Nhà thì phải có cửa. Khóa và cửa cốt để phòng kẻ gian ăn trộm. Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khóa, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết. Cho nên, có cửa phải có khóa, có nhà phải có cửa. Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ”<sup>4</sup>.

Trước đây, trong chế độ phong kiến, vua là chủ, nhà nước là của vua, nay chế độ dân chủ, nhà nước của dân thì dân là chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh định nghĩa dân chủ rất giản dị mà sâu sắc: “Dân chủ là thế nào? Là dân làm chủ. Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải làm quan cách mạng”<sup>5</sup>. Người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm, đồng thời, có nghĩa vụ tuân theo pháp luật.

### *1.3. Về tính thượng tôn pháp luật*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh là nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật, đề cao tính thần “thượng tôn pháp luật”. Ngay từ năm 1919, khi đưa ra bản

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr. 3.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.457.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.572.

Yêu sách 8 điểm đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã đòi thực dân Pháp phải cải cách nền pháp lý ở Đông Dương, phải bãi bỏ chế độ cai trị bằng các sắc lệnh và thay thế bằng các đạo luật. Năm 1922, Người đã khẳng định vai trò của pháp luật trong “Việt Nam yêu cầu ca” như sau:

Bày xin Hiến pháp ban hành

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền<sup>6</sup>.

Hồ Chí Minh khẳng định “Pháp luật là một vũ khí của giai cấp thống trị, dùng để trừng trị giai cấp chống lại mình, luật pháp cũ là ý chí của thực dân Pháp, không phải là ý chí chung của toàn thể nhân dân ta. Luật pháp cũ đặt ra để giữ gìn trật tự xã hội thật, nhưng trật tự xã hội ấy chỉ có lợi cho thực dân phong kiến, không có lợi cho toàn thể nhân dân đâu. Luật pháp đặt ra trước hết là để trừng trị, áp bức. Phong kiến đặt ra luật pháp để trừng trị nông dân. Tư bản đặt ra luật pháp là để trừng trị công nhân và nhân dân lao động. Pháp luật của ta hiện nay bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu người lao động.<sup>7</sup> Như vậy theo Hồ Chí Minh, pháp luật của chế độ ta là của dân và để phục vụ nhân dân, là “ý chí chung của toàn thể nhân dân ta” và “có lợi cho toàn thể nhân dân”.

#### *1.4. Sự kết hợp giữa đạo đức với pháp luật*

Đạo đức và pháp luật là hai hình thái ý thức xã hội tham gia vào việc điều chỉnh hành vi con người, là công cụ hữu hiệu để Nhà nước thực hiện quản lý xã hội. Nhà nước pháp quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nhà nước phải có sự kết hợp giữa vai trò của đạo đức và vai trò của pháp luật. Sinh thời, Người rất quan tâm đến việc kết hợp pháp luật, chú trọng giáo dục đạo đức đi đôi

---

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.473.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật*, Nxb Pháp lý, H.1985.



với không ngừng tăng cường vai trò, sức mạnh của luật pháp trong quản lý xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chủ trương xây dựng nền chính trị đạo đức được bảo đảm bởi sức mạnh của luật pháp. Để thực hiện điều đó, bên cạnh việc chất lọc những hạt nhân hợp lý trong học thuyết “Đức trị”, “Pháp trị” của văn hóa phương Đông, những kinh nghiệm trị quốc của các bậc minh quân, Người còn khéo léo vận dụng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trong hệ thống tư tưởng của Người, đạo đức và pháp luật là hai thành tố quan trọng, có mối quan hệ biện chứng với nhau: Pháp luật là “đạo đức tối thiểu”, đạo đức là “pháp luật tối đa”. Một hệ thống pháp luật hoàn thiện cần được xây dựng trên nền tảng đạo đức cụ thể, ngược lại, pháp luật chính là công cụ, biện pháp để xã hội thực hành các chuẩn mực đạo đức. Đạo đức là cơ sở ban đầu, phương tiện hữu hiệu để pháp luật được thi hành một cách tự giác, nghiêm minh; là “khuôn mẫu” điều chỉnh hành vi khi xã hội loài người phát triển đến trình độ nhất định. Đối với Hồ Chí Minh, đạo đức và pháp luật không phải được ghép với nhau một cách cơ học mà là hai lĩnh vực, hai phương thức quản lý xã hội khăng khít, hòa quyện vào nhau, có mối quan hệ biện chứng với nhau, như mối quan hệ giữa hình thức và nội dung, trong đó, nội dung là đạo đức, pháp luật là hình thức. Hai lĩnh vực này tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, từ đó thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Để có được một nhà nước pháp quyền được xây dựng trên nền tảng kết hợp giữa pháp luật và đạo đức, Hồ Chí Minh rất chú trọng ở việc xây dựng đạo đức cho con người, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, Người nâng đạo đức con người thành đạo đức cách mạng, yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải nêu cao đạo đức cách mạng.

Người coi những kẻ bất liêm (tham nhũng, ăn cắp, hối lộ, tham ô, lãng phí) là phạm tội nặng như tội phản quốc (tội làm Việt gian, mật thám) và đòi hỏi phải bị nghiêm trị theo pháp luật. Người coi đạo đức và pháp luật là hai mặt không thể tách rời trong người cán bộ pháp lý, có thâm nhuần đạo đức cách mạng thì người cán bộ pháp lý mới làm tốt công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật.

## **2. Hồ Chí Minh - người đặt nền móng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Là người sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là người có công rất lớn trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp. Ở cương vị Chủ tịch nước, Người đã hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, đã ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật khác<sup>8</sup>. Trong Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tại Điều 1 Hiến pháp 1946 khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa, tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. Không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”<sup>9</sup>. Đó là nhà nước do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình. Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ. Công việc xây dựng, bảo vệ đất nước là do nhân dân làm. Nhà nước của dân hàm ý dân có quyền giám sát hoạt động của nhà nước. Nhà nước của dân phải tìm cách hình thành các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân. Người luôn khẳng định tư tưởng xây dựng một nhà nước dân chủ của dân, do dân, vì dân: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích

---

<sup>8</sup> Theo tài liệu của Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, xuất bản tháng 3 -1993.

<sup>9</sup> Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980 và 1992, Nxb CTQG, HN. 1995, tr.8.

đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Người luôn trấn trở: “Làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”<sup>10</sup>.

Một mặt chăm lo hoàn thiện hệ thống pháp luật, mặt khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức chú trọng việc đưa pháp luật vào đời sống, tạo ra cơ chế bảo đảm cho pháp luật được thi hành, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thi hành đó trong các cơ quan nhà nước và trong nhân dân. Để xây dựng một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh mẽ, Người chủ trương xây dựng một nền hành chính hiện đại, thống nhất từ trung ương đến địa phương, với đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức vừa có tài. Việc tổ chức bộ máy nhà nước được Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện linh hoạt, phù hợp trong từng giai đoạn và điều kiện lịch sử cụ thể Việt Nam, không máy móc, giáo điều.

Xuất phát từ tư tưởng “cán bộ là gốc của mọi việc”, để xây dựng một nhà nước pháp quyền XHCN, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có tinh thần phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Người quyết định mở Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam; ký Sắc lệnh số 197 ngày 11/10/1946 mở một Ban Pháp lý học tại Trường Đại học Việt Nam; ban hành Sắc lệnh số 188/SL ngày 29/5/1946 sửa đổi chế độ công chức và đặt các thang lương cho công chức; ký Sắc lệnh 76/SL ngày 20/5/1950 ban hành Quy chế công chức Việt Nam... Người khởi xướng việc

---

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 15, Nxb CTQG, HN.2011, tr.293.

xây dựng hệ tiêu chuẩn cho đội ngũ cán bộ, công chức với nguyên tắc vừa có đức, vừa có tài; tuyệt đối trung thành với cách mạng; hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn nghiệp vụ; có mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Thực hiện việc thi tuyển cán bộ, công chức nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chính quy, hiện đại, dân chủ, công bằng, công khai.

Việc đưa tư tưởng lập hiến và pháp quyền dân chủ vào cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam và đặt nền móng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta là đóng góp vô cùng quý báu và to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Pháp lý dân chủ và nhân đạo, mang tính người và tình người là yêu cầu mới nhất của trào lưu tiến bộ trên thế giới hiện nay.

## II - TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

### **1. Quan niệm Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội**

#### ***1.1. Về dân chủ và thực hành dân chủ***

##### ***1.1.1. Về dân chủ***

Trong quan niệm Hồ Chí Minh, dân chủ được Người lý giải một cách giản dị, dễ hiểu. Người định nghĩa “dân chủ” là “*dân là chủ*” và “*dân làm chủ*”. Định nghĩa này đã vượt ra khỏi những quan niệm thông thường trong nhận thức về dân chủ của các học giả tư sản, bởi Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh chủ thể chân chính của chế độ mới là *Nhân dân*. Trong tác phẩm “Thường thức chính trị” viết năm 1953, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Ở nước ta, chính quyền của nhân dân, do nhân dân làm chủ... nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy.

Thế là dân chủ”<sup>11</sup>. Xã hội nào đảm bảo cho điều đó được thực thi thì đó là một xã hội thực sự dân chủ.

“*Dân là chủ*” khẳng định địa vị người chủ trong chế độ mới, chính là nhân dân. Điều này hoàn toàn đối lập với thân phận nô lệ, thần dân hay thảo dân trong chế độ phong kiến, thực dân trước đây. Người khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”<sup>12</sup>”.

Dưới xã hội phong kiến, với ý thức hệ phong kiến thì dân chủ được xem là *chủ của dân*. Ông vua được xem là thiên tử, cho nên mọi người phải có trách nhiệm cung phụng và trung thành với vua. Còn trong chế độ chính trị mới, khi nhà nước dân chủ ra đời, nhìn trong hệ quy chế địa vị quyền lực thì dân là chủ thể quyền lực, còn cán bộ, công chức là người thừa ủy quyền của dân, là “công bộc”, “đầy tớ” của nhân dân, là người phục vụ nhân dân.

Trong chế độ dân chủ, Người đặt câu hỏi “Dân làm chủ thì chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên khác là làm gì? Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải làm quan cách mạng”<sup>13</sup>. Tuy nhiên, Người không bao giờ chỉ nhấn mạnh một vế, mà luôn xem xét mọi việc một cách toàn diện. Người cho rằng, cán bộ nhà nước vừa là người phục vụ, đồng thời là người lãnh đạo, người hướng dẫn nhân dân. Người nói “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường”<sup>14</sup>. Trong Di chúc, Người nhắc

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr.263.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.382.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 572.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 64.

nhờ cán bộ, đảng viên phải làm thế nào để xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

“*Dân làm chủ*” phản ánh năng lực thực thi dân chủ của Nhân dân. Năng lực đó biểu hiện ở trình độ văn hóa, bản lĩnh, ý thức, trách nhiệm thể hiện hành vi làm chủ, thể hiện sự kết hợp và thống nhất năng lực, địa vị của người chủ.

Dân làm chủ thì tuyệt đối không được phép ý lại. Hồ Chí Minh nói rõ: “Cứ chờ Đảng và chờ Chính phủ giúp đỡ thì không đúng đâu. Đảng và Chính phủ đề ra chính sách, phái cán bộ về hướng dẫn, thế là giúp đỡ. Nhưng đó là phụ. Lực lượng Nhân dân tổ chức nhau lại là chính. Không nên ý lại, mà phải tự lực cánh sinh<sup>15</sup>”.

Thực hiện trách nhiệm “làm chủ” thì người dân còn phải tự giác đấu tranh với những hiện tượng phản dân chủ. Người nói: “nhà mình có rác thì phải cầm chổi mà quét chứ không phải kêu la mà nhà sạch được. Kêu la mà không tự mình quét là thiếu tinh thần cách mạng, tinh thần dân chủ<sup>16</sup>”.

Hồ Chí Minh cũng căn dặn, với vai trò là công dân của Nhà nước dân chủ, thì phải “làm chủ sao cho ra làm chủ, không phải làm chủ là muốn ăn bao nhiêu thì ăn, làm bao nhiêu thì làm<sup>17</sup>”, bổn phận của mỗi công dân phải “tận trung với nước”, góp sức mình cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Ý thức, năng lực và trách nhiệm “làm chủ” chính là “thước đo” sự giác ngộ chính trị của công dân. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh, nhà nước cần “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền

---

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.310.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.614.

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.67.

dân chủ của mình, dám nói, dám làm”<sup>18</sup> trong khuôn khổ pháp luật. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ: Học hỏi quần chúng, nhưng “tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng”<sup>19</sup>; “không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo”<sup>20</sup>.

Trong bài viết “Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh”, Người lên án hiện tượng một số cán bộ “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ”<sup>21</sup> Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tác phong của những “ông quan liêu” là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách”<sup>22</sup>. Từ đó dẫn đến việc lãnh đạo điều hành theo cảm tính, mệnh lệnh, “độc tài”, dẫn đến nhiều hành vi sai trái.

### *1.1.2. Về thực hành dân chủ*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nếu như dân chủ là “của quý báu nhất của nhân dân”<sup>23</sup> thì thực hành dân chủ là “chia khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn”<sup>24</sup>. Trong mọi hoạt động, Người luôn coi trọng việc thực hành dân chủ, mở rộng dân chủ. Người nhấn mạnh: “Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân”. “Phải thật sự thi hành dân chủ trong Đảng và trong quần chúng”<sup>25</sup>. Để thực hành dân chủ tốt, Người yêu cầu đảm bảo các yếu tố sau:

---

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.293.

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.338.

<sup>20</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.338.

<sup>21</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr. 176.

<sup>22</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr. 417.

<sup>23</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.457.

<sup>24</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr. 325.

<sup>25</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr. 380.

- *Phải xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ.* Điều 6, Chương II Hiến pháp năm 1946 do Người làm trưởng ban soạn thảo ghi rõ: “Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Tất cả các nhân viên cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”.

- *Phải xây dựng các tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để đảm bảo dân chủ trong xã hội.* Trong đó, trước hết phải thực hành dân chủ trong Đảng, có như vậy mới phát huy được trí tuệ và sức sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong việc đề ra và thực hiện những đường lối, chủ trương đúng, sát với tình hình. Trong Di chúc, Người căn dặn: “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi”. Một khi dân chủ được thực hành tốt trong Đảng sẽ càng làm cho Đảng lãnh đạo được tốt hơn việc thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội. Ngược lại, việc thực hành dân chủ trong xã hội thúc đẩy việc thực hiện dân chủ trong Đảng có hiệu quả do tăng cường được vai trò của nhân dân và các tổ chức chính trị, xã hội trong việc tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giám sát cán bộ cho Đảng trong công việc và cả đạo đức, lối sống; kiểm chứng tính đúng đắn về đường lối của Đảng; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lạm quyền, độc đoán, lạm quyền. Như vậy, dân chủ trong Đảng trở thành yếu tố quyết định tới trình độ dân chủ của toàn xã hội.

- *Dân chủ nhất thiết phải đi đến tập trung và tập trung phải trên nền tảng dân chủ.* Mặc dù rất đề cao dân chủ nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng lưu ý: “Tập trung trên nền tảng dân chủ” và “Dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung”; “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung. Làm việc mà không theo đúng cách đó,



tức là làm trái dân chủ tập trung”<sup>26</sup>. Giữa dân chủ và tập trung là sự hòa quyền hữu cơ, là sự “trung sinh” mật thiết nên nếu thiếu một trong hai yếu tố thì chẳng những Đảng sẽ rơi vào căn bệnh vô tổ chức hoặc độc đoán, chuyên quyền, mà bản thân yếu tố còn lại cũng không thể trở thành “chính nó”, đúng như bản chất của nó. Thấu hiểu quan hệ biện chứng đó, nên theo Người, mở rộng dân chủ trong Đảng nhất thiết phải đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật, phải tránh căn bệnh “dân chủ quá trớn”. Mặt khác, do dân chủ là “của quý báu nhất” nên nó phải được bảo vệ nghiêm bằng cách triệt tiêu những yếu tố phản dân chủ, có nghĩa là phải nâng cao hiệu quả của pháp luật, tăng cường pháp chế. Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, “chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ”.

## **1.2. Về pháp chế và kỷ cương xã hội**

### **1.2.1. Về pháp chế**

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, để xây dựng một đất nước độc lập, dân chủ, tự do thực sự thì phải xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện. Khi có pháp luật rồi thì phải thi hành tốt, thi hành thật đúng để xây dựng một kỷ cương nhà nước, một trật tự xã hội nghiêm minh, từ đó mới có pháp chế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ tinh thần pháp chế trong các bài nói, bài viết và sự mẫu mực tôn trọng pháp luật của mình và trong chỉ đạo xây dựng nền pháp chế cách mạng, pháp chế xã hội chủ nghĩa, nhất là trong việc chỉ đạo xây dựng các bản Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959. Tại Điều 4, Mục A, Chương II của Hiến pháp 1946, có 3 điều quy định nghĩa vụ công dân thì có 2 điều liên quan đến tinh thần pháp chế là: nghĩa vụ “tôn trọng Hiến pháp” và nghĩa vụ “tuân theo pháp luật”, hai nghĩa vụ này được đặt ra ngay sau nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

---

<sup>26</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 620.

Đến Hiến pháp năm 1959, tinh thần pháp chế xã hội chủ nghĩa thể hiện rõ nét và đầy đủ hơn tại Điều 6: “Tất cả các nhân viên cơ quan Nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân” và tại Điều 39: “Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng, và những quy tắc sinh hoạt xã hội”. Như vậy, trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp chế đã được định hình rõ là tinh thần tôn trọng và tuân thủ luật pháp của mọi công dân và công chức nhà nước.

Để xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra những yêu cầu như sau:

*Thứ nhất* là phải xây dựng hệ thống thể chế quản lý đất nước thông qua pháp luật. Chỉ khi có một hệ thống pháp luật hoàn thiện thì mới xây dựng một đất nước độc lập, dân chủ, tự do thực sự. Đây là điều mà Người rút ra từ những trải nghiệm, trải nghiệm trong cuộc đời hoạt động cách mạng để tìm con đường cứu nước, cứu dân. Người viết: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ”<sup>27</sup>.

*Thứ hai* là phải xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo chính quy, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ quản lý hành chính ở tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 197 thành lập Ban Pháp lý học tại Trường Đại học Việt Nam; năm 1950, ký Sắc lệnh số 76 ban hành “Quy chế công chức” để bảo đảm công bằng

---

<sup>27</sup> Hồ Chí Minh, tuyển tập, tập II (1945-1954), Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2002, tr.2.

trong thi tuyển, bổ nhiệm vào ngạch bậc hành chính. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng nền móng cho pháp quyền Việt Nam.

*Thứ ba* là phải chú ý đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trình độ giác ngộ và chấp hành pháp luật của nhân dân, nhấn mạnh sự nêu gương của đội ngũ thực thi pháp luật. Trong thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc tháng 2 năm 1948, Người căn dặn: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật, lẽ tất nhiên các bạn cần nêu cao cái gương “Phụng công thủ pháp (chăm lo việc công, giữ gìn pháp luật), chí công vô tư” cho dân noi theo<sup>28</sup>”. Người chỉ ra những khuyết điểm mà một số cán bộ công quyền thường mắc phải như: Làm việc trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo... Đối với các hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức cách mạng, Bác nghiêm khắc lên án: “Những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”<sup>29</sup>.

Ngày 27/11/1945, Người ký Sắc lệnh ấn định hình phạt đối với người đưa và nhận hối lộ là từ 2 đến 20 năm khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ. Ngày 26/01/1946, Người ký Quốc lệnh “Khép tội tham ô, trộm cắp của công vào tội tử hình”. Người rất không hài lòng trước việc pháp luật có nơi không được thực hiện nghiêm minh, xét xử thiếu công bằng, còn tình trạng “che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể”<sup>30</sup>, “thường có khi quá rộng mà phạt thì không nghiêm”, lẫn lộn giữa công và tội. Có công thì được thưởng mà có lỗi thì phải phạt,

---

<sup>28</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 472.

<sup>29</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr. 358.

<sup>30</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 89.

“không vì công mà quên lỗi, vì lỗi mà quên công”. Người yêu cầu “cần phải phân tách rõ ràng cái sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng”<sup>31</sup>.

### ***1.3. Về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội***

#### ***1.3.1. Về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội***

Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội là một tồn tại khách quan, tất yếu trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Trong mối quan hệ này, nổi bật và bao trùm nhất là quan hệ giữa dân chủ và pháp luật.

Dân chủ và thực hành dân chủ là động lực, mục tiêu và tiền đề hoàn thiện pháp luật, tăng cường pháp chế. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định xây dựng một Nhà nước Việt Nam kiểu mới, đó là nước “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Người tuyên bố dứt khoát: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ”<sup>32</sup> và “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”<sup>33</sup>. Theo Người, ở nước ta, mọi quyền hành và lực lượng đều là của nhân dân, từ nhân dân mà ra. Người nhấn mạnh rằng: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ

<sup>31</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 324.

<sup>32</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr. 83.

<sup>33</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr. 434.

Trung ương *do dân cử ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*<sup>34</sup>. Như vậy, nội dung cơ bản và cốt lõi nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là: Nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị - xã hội, và dân chủ, thực hành dân chủ là mục tiêu, điều kiện, động lực để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo để người dân thực hiện được quyền làm chủ của mình. Dân chủ không thể thực hiện được nếu thiếu pháp luật.

Tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội là điều kiện, phương tiện để thực hành dân chủ, bởi pháp luật là “thước đo”, phương tiện của dân chủ. Pháp luật không sinh ra dân chủ, bởi dân chủ là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài của nhân dân lao động, thể hiện khát vọng tự do, bình đẳng của con người, là kết quả của quá trình nhận thức, là tất yếu của tiến bộ xã hội. Với vai trò là “thước đo” và phương tiện của dân chủ, pháp luật không thể được quy định chung chung mà phải được cụ thể hóa. Pháp luật phải quy định rõ ràng, minh bạch vấn đề quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của các cá nhân và tổ chức trong dân chủ hóa các lĩnh vực hoạt động của cá nhân và xã hội.

*Trước hết, pháp luật là công cụ để thực hiện dân chủ*. Trong lĩnh vực chính trị, pháp luật là công cụ để nhân dân lập ra bộ máy nhà nước. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*”. Để thực hiện quyền này của nhân dân, pháp luật quy định những hình thức để nhân dân tham gia xây dựng chính quyền, trước hết là thông qua bầu cử theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Hồ Chí Minh cho rằng, thông qua bầu cử, nhân dân có thể “tự do lựa chọn

---

<sup>34</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà”<sup>35</sup>. Tổng tuyển cử là hình thức pháp lý của các sinh hoạt chính trị dân chủ tiến bộ, vì “không phân biệt gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân thì đều có hai quyền đó (quyền bầu cử và quyền ứng cử)”. Nhân dân có quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của nhà nước, công chức nhà nước và “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”<sup>36</sup>. Người còn đưa ra những quy định về hình thức, phương pháp để nhà nước phục vụ nhân dân tốt nhất, trong đó Người đặc biệt chú ý đến công tác dân vận, trong bài báo “Dân vận” viết ngày 5/10/1949, Người yêu cầu: “tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể... phải phụ trách dân vận”, bởi “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”<sup>37</sup>. Người còn yêu cầu công chức phải có tác phong dân vận để phục vụ dân: “các vị Bộ trưởng nên luyện cho mình có đôi chân hay đi, đôi mắt hay nhìn, cái óc hay nghĩ, không nên chỉ ngồi ở bàn giấy theo kiểu đạo nhân phòng thủ...”<sup>38</sup>; đối với cán bộ tư pháp thì: “phải gần dân, giúp dân, học dân”.

Trong lĩnh vực kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh pháp luật thực hiện dân chủ dưới hình thức những chính sách thiết thực và phù hợp nhằm mục tiêu: “1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành”, bởi vì: “dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>39</sup>. Pháp luật thực hiện dân chủ trong kinh tế còn biểu hiện ở chính sách phân phối thu nhập công bằng

---

<sup>35</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 153.

<sup>36</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 75.

<sup>37</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 234.

<sup>38</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.139.

<sup>39</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 175.

và hợp lý, dân chủ và công khai, minh bạch, nếu làm ngược lại sẽ làm mất lòng tin của nhân dân. “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”<sup>40</sup>. Theo Người, dân chủ và bình đẳng trong kinh tế thể hiện ở bốn chính sách cơ bản để phát triển nền kinh tế nước ta là: công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài. Biểu hiện cao nhất về vai trò của pháp luật để thực hiện dân chủ trong kinh tế là nhân dân phải được sở hữu tư liệu sản xuất, là người cày có ruộng, vì chỉ khi đó: “mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân”<sup>41</sup>, “bao giờ ở nông thôn, người dân làm chủ ruộng đất thì lúc đó mới có dân chủ thực sự..., bao giờ ở nhà máy, công nhân làm chủ nhà máy, tư liệu sản xuất thì lúc đó mới có dân chủ thực sự”<sup>42</sup>.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng pháp luật có vai trò rất quan trọng để nhân dân tổ chức ra các tổ chức xã hội, các hình thức tự quản của nhân dân, trong đó nhân dân đồng thời là các thành viên và kiểm soát viên, đảm bảo cho nhân dân được thực hiện quyền tự do cá nhân, quyền tự do báo chí, quyền tự do hội họp, quyền tự do đi lại..., đồng thời xem đó là một hình thức không thể thiếu trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh các sắc lệnh, Người đã ký ban hành nhiều đạo luật về tự do, dân chủ cho nhân dân trong lĩnh vực văn hóa - xã hội như Luật về quyền tự do hội họp, Luật về quyền lập hội. Người đã “đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ”<sup>43</sup>. Người nêu rõ: “Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi

---

<sup>40</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.15, tr. 224.

<sup>41</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.8, tr. 353.

<sup>42</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.5, tr.180.

<sup>43</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t.5, tr.8.

người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng”<sup>44</sup>. Vai trò của pháp luật ở đây là vừa đặt ra yêu cầu và mục tiêu, vừa lập ra thiết chế để thực hiện mục tiêu và yêu cầu của dân chủ.

*Thứ hai, pháp luật là công cụ để bảo vệ dân chủ.* Nhân mạnh chức năng là công cụ để bảo vệ dân chủ của pháp luật, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định bản chất chức năng chuyên chính của nhà nước Việt Nam là chuyên chính dân chủ nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trong chế độ ta, lợi ích của nhà nước, của tập thể cùng lợi ích của cá nhân căn bản là nhất trí”<sup>45</sup>, cho nên bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân cũng là bảo vệ chế độ dân chủ của nhân dân “chế độ này là của ta, phải bảo vệ chế độ của ta. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là của ta, phải bảo vệ Nhà nước của ta. Ai xâm hại đến Nhà nước của ta, đến chế độ ta, ta phải chống lại họ, bất cứ bằng lời nói hay việc làm”<sup>46</sup>.

Tuy nhiên, phải tùy đối tượng mà sử dụng hai yếu tố dân chủ và chuyên chính cho phù hợp: “Đối với nhân dân, thì công cụ của nhà nước dân chủ mới (Chính phủ, pháp luật, quân đội, công an) là để giữ gìn quyền lợi của nhân dân. Đối với bọn phản động, thì những tổ chức ấy là để bắt buộc chúng phải làm tròn mọi nghĩa vụ. Chúng không được ở trong địa vị nhân dân, không được hưởng quyền lợi nhân dân. Chúng không có quyền tuyền cử, ứng cử, không có quyền tổ chức tuyền truyền”<sup>47</sup>. Đối với:

---

<sup>44</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.36.

<sup>45</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.593.

<sup>46</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 478.

<sup>47</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.219-220.



“Những bọn thực dân tàn bạo và bọn tay sai của chúng mưu mô xâm phạm chủ quyền Việt Nam, phá hoại nền độc lập của ta,... cần thẳng tay phanh thây chẻ xác chúng ra để làm gương cho kẻ khác”<sup>48</sup>.

Như vậy, có thể thấy giữa đẩy mạnh thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế và đảm bảo kỷ cương xã hội có mối quan hệ rất mật thiết, không thể tách rời, hợp thành một chỉnh thể thống nhất. Dân chủ và thực hành dân chủ là động lực, mục tiêu và tiền đề hoàn thiện pháp luật. Pháp luật với đặc trưng riêng của mình sẽ tác động trở lại đối với dân chủ. Pháp luật có thể thúc đẩy, hỗ trợ cho dân chủ phát triển và ngược lại, có thể kìm hãm dân chủ dưới nhiều hình thức. Việc tuân thủ pháp luật, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội giúp cho dân chủ vận động trong khuôn khổ, trật tự, hành lang hợp lý, đảm bảo cho thể chế dân chủ được thực thi, qua đó, người dân được thụ hưởng lợi ích, được thực hiện các quyền cơ bản đã được ghi nhận trong Hiến pháp, được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Đồng thời, cũng phải thực hiện nghĩa vụ, bổn phận của mình đối với nhà nước và xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng “Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn”<sup>49</sup>. “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là: Tuân theo pháp luật Nhà nước”<sup>50</sup>. Luận điểm này của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy quyền lợi gắn liền với nghĩa vụ, lợi ích gắn liền với trách nhiệm. Đó là dân chủ thực chất.

---

<sup>48</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 50.

<sup>49</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 189.

<sup>50</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr. 258.

### 1.3.2. Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, để giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội cần chú ý đến những nội dung sau:

*Thứ nhất*, phải xây dựng được hệ thống pháp luật đúng đắn. Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động. Mọi người đều có quyền tham gia xây dựng pháp luật và đều bình đẳng trước pháp luật. Ai cũng có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật. Các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước phải làm gương trong việc thi hành pháp luật. Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng lưu ý không nên lạm dụng hình phạt. Người từng nói “không xử phạt là không đúng” song “chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng”<sup>51</sup>. Phải kết hợp hài hòa giữa thưởng và phạt, giữa giáo dục, thuyết phục và cưỡng chế.

*Thứ hai*, phải “phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu” bởi đây là “giặc nội xâm”, là “bạn đồng minh của thực dân, phong kiến”, “là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ”. Muốn vậy, phải chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước “trung với nước, hiếu với dân”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, “đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc”<sup>52</sup>; “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”. Đặc biệt, đối với từng lĩnh vực cụ thể, Người còn có những điều căn dặn riêng đối với tiêu chuẩn cán bộ trong lĩnh vực ấy. Đối với các cơ quan dân cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở “Những ai muốn làm

<sup>51</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 324.

<sup>52</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 290.

quan cách mạng thì nhất định không nên bầu”<sup>53</sup> mà phải chọn ra những người “có tài, có đức”; “xúng đáng thay mặt” cho nhân dân. Đối với Tòa án nhân dân, cán bộ phải “công bằng, liêm khiết, trong sạch”, “cần, kiệm, liêm, chính”, “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân, cán bộ phải “công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”,... Người cũng có những chỉ dẫn rất cụ thể về việc “huấn luyện cán bộ”, “phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”, “phải biết rõ cán bộ”, “phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng”, “phải khéo dùng cán bộ”, “phải phân phối cán bộ cho đúng”, “phải giúp cán bộ cho đúng”, “phải giữ gìn cán bộ”... Người căn dặn phải tránh những chứng bệnh trong dùng cán bộ như: “Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài... Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực... Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình”<sup>54</sup>.

*Thứ ba*, chú trọng công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật đến người dân để làm cho dân hiểu rõ pháp luật mới, sống và làm theo pháp luật. Người nói: “Một nhà nước vững mạnh, có hiệu lực phải là một nhà nước làm cho mọi người dân biết sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền chỉ phát huy hiệu lực của mình khi nó biết kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội và nhà nước”. Đặc biệt, Người rất đề cao phương pháp nêu gương, làm gương; chỉ khi “làm gương không xong, thì sẽ dùng luật pháp mà trị”. Và yêu cầu, người cán bộ tư pháp vừa phải am hiểu pháp luật, vừa phải thanh liêm, công tâm, phải “nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư cho nhân dân noi theo”.

<sup>53</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 168.

<sup>54</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 318.

## **2. Hồ Chí Minh là tấm gương trong thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội**

Trong di sản Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, tinh thần trọng dân và trọng pháp luôn là giá trị nổi bật. Là lãnh tụ tối cao của đất nước nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao giá trị dân chủ và chính Người luôn tôn trọng, chấp hành luật pháp như những công dân bình thường, đồng thời luôn nhắc nhở mọi người, nhất là đội ngũ đảng viên, cán bộ phải nêu cao dân chủ, nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật. Người không bao giờ đặt mình cao hơn tổ chức, ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, mà luôn luôn tranh thủ bàn bạc với tập thể Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chính phủ và Quốc hội. Khi cần thiết, Người yêu cầu triệu tập cả Hội nghị chính trị đặc biệt - một hình thức Diên Hồng của thời đại mới - để xin ý kiến các đại biểu quốc dân.

Khi bàn với một số cán bộ về cách làm và xuất bản loại sách người tốt, việc tốt, Người nói: “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì, các chú cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa”<sup>55</sup>. Khi viết các tác phẩm quan trọng như: Tuyên ngôn Độc lập (1945), Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (1946), Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước (1966), Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân (1969)..., Người đều xin ý kiến đóng góp của các đồng chí trong Thường vụ Trung ương Đảng và Bộ Chính trị.

Trong các cuộc họp do Hồ Chí Minh làm chủ tọa, Người luôn yêu cầu “Phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”<sup>56</sup>. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được

---

<sup>55</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr. 661.

<sup>56</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 544.

thể hiện từ việc lớn cho đến việc nhỏ: Chuẩn bị ra một nghị quyết hay dự thảo một văn kiện, viết một bài báo... Người thường đưa ra thảo luận trong tập thể Bộ Chính trị, tham khảo ý kiến những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định: Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật... Người điều huy động sự tham gia của đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều được cân nhắc kỹ, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bỏ sung.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”; “Tự mình phải chính trước, mới giúp người khác chính. Mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý”<sup>57</sup>... Cả cuộc đời của Bác là một tấm gương mẫu mực về “Nói đi đôi với làm”, làm “đúng quy định”, đúng pháp luật từ những việc làm trong cuộc sống đời thường đến những việc quốc gia đại sự. Người không đặt mình ở cương vị Chủ tịch nước, mà luôn ứng xử trọn vẹn với tư cách là một công dân. Khi Thủ đô Hà Nội nhất trí đưa lên kiến nghị là Chủ tịch Hồ Chí Minh không cần phải bầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đương nhiên là đại biểu Quốc hội, Người đã viết thư gửi đồng bào ngoại thành Hà Nội, trong thư viết: “Tôi là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ Tổng tuyển cử đã định. Tôi đã ra ứng cử ở thành phố Hà Nội nên không thể ra ứng cử ở nơi nào khác nữa”<sup>58</sup> và Người yêu cầu nhân dân hãy thực hiện quyền công dân của mình để đảm bảo tự do dân chủ thực sự. Đứng đầu Nhà nước, Người rất nghiêm khắc đòi hỏi mọi tổ chức đảng cùng tuân thủ pháp luật, không

---

<sup>57</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.130.

<sup>58</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.136.

ai được đứng trên hay ngoài pháp luật. Người không bao giờ đòi hỏi cho mình bất cứ một ngoại lệ nào có tính chất đặc quyền đặc lợi. Khi đi trên đường, Người nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông như những người bình thường khác; khi đi bầu cử thì “ai đến trước, viết trước, Bác đến sau, Bác chờ”<sup>59</sup>, bởi theo Người, luật pháp phải được mọi người chấp hành nghiêm chỉnh, không chừa một ai.

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm phát hiện những biểu hiện sai trái của một số vị đại diện của dân do đã nhầm lẫn sự “ủy quyền của dân” với “quyền lực cá nhân” nên mắc vào những căn bệnh cố hữu của nhà nước phong kiến, thực dân cũ như hách dịch, cửa quyền, lộng quyền, nhất là ba căn bệnh khó tránh khỏi của những người có chức, có quyền là tham ô, lãng phí và quan liêu. Người đã tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết, không khoan nhượng đối với những căn bệnh đó nhằm xây dựng một nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đại tá Trần Dụ Châu - Cục trưởng Cục Quân nhu đã lợi dụng chức vụ, bớt xén phần cơm, manh áo vốn đã khan hiếm của bộ đội ta để cùng đồng bọn sống trong nhung lụa, lãng phí, trụy lạc... Dù rất đau buồn và trăn trở nhưng với tinh thần kiên quyết xử lý nghiêm khắc, Người đã ký sắc lệnh bác đơn chống án và chấp thuận cho thi hành án tử hình đối với Trần Dụ Châu. Dẫn chứng này cho thấy, Người rất đề cao và coi trọng pháp luật. Tuy rất mực thương yêu và bảo vệ cán bộ, nhưng kẻ nào lạm dụng của công để tham ô, làm hại tới tài sản của dân, làm mất danh dự của Đảng và Nhà nước thì dù họ có là ai, giữ cương vị nào, Người cũng yêu cầu phải đem ra xét xử công bằng theo luật.

Cuối năm 1945, khi giao việc cho đồng chí Lê Giản sang phụ trách ngành Công an, Bác Hồ căn dặn “Bác lưu ý chú phải “thiết diện

---

<sup>59</sup> *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb Lao động, Hà Nội, 1999, tr.197.

vô tư”. Người giải thích “thiết diện” là mặt sắt nghĩa là làm công an thì phải kiên quyết, cứng rắn; vô tư là không thiên vị, nghĩa là phải hết sức công bằng, công minh. “Chú làm cái nghề này mà không “thiết diện vô tư” thì Bác sẽ “thiết diện vô tư” với chú”<sup>60</sup>.

Sự gương mẫu của Người còn thể hiện ở một điểm hết sức quan trọng là Người rất quan tâm tới sự nghiệp đào tạo cán bộ tư pháp bởi có đào tạo thì mới có đội ngũ cán bộ tư pháp thực hiện đúng “phụng công thủ pháp, chí công vô tư”, đồng thời, mở Khoa Pháp lý tại trường Đại học Việt Nam. Để bảo đảm có đủ lực lượng cán bộ tư pháp thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cách mạng mới, Người đã mạnh dạn sử dụng những viên chức, quan lại đã được đào tạo về nghiệp vụ dưới chế độ cũ để giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy tư pháp. Đó là những việc làm hết sức khôn khéo, táo bạo thể hiện bản lĩnh của Hồ Chí Minh - nhà lãnh đạo cách mạng vĩ đại của dân tộc ta.

Nhận xét tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, cụ Vũ Đình Hòe (nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp giai đoạn 1946-1960) khẳng định: “Thật hiếm có một lãnh tụ phong trào yêu nước nào trên thế giới lại nắm vững vấn đề pháp quyền như Bác Hồ chúng ta”<sup>61</sup>. Đóng góp của Hồ Chí Minh vào lĩnh vực luật pháp không chỉ tạo ra nền pháp luật Việt Nam hiện đại mà còn được thế giới thừa nhận. Trường Đại học Rangoon (Miền Điện)<sup>62</sup> và trường Đại học Pad Japan (Indonesia)<sup>63</sup> đều trao tặng cho Người danh hiệu tiến sĩ luật học danh dự.

---

<sup>60</sup> Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2003, tr.286.

<sup>61</sup> Vũ Đình Hòe (2008), *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr.924.

<sup>62</sup> Vào ngày 17/2/1958.

<sup>63</sup> Vào ngày 2/3/1959.

**Phần thứ hai**  
**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,**  
**PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**  
**VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG**  
**PHÁP CHẾ, ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG XÃ HỘI**

I - ĐẢNG TA VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ  
THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ,  
ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

**1. Quan điểm của Đảng về dân chủ, thực hành dân chủ, tăng  
cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội**

***1.1. Về dân chủ***

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, lập ra nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với chính quyền về tay nhân dân, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là một nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”<sup>64</sup>.

Trong các kỳ Đại hội của Đảng, dân chủ tiếp tục được khẳng định nhất quán, xuyên suốt và tiếp tục được bổ sung, phát triển. Tại

---

<sup>64</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.



Đại hội IV (1976) của Đảng khẳng định: Để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, một trong những điều kiện tiên quyết là thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Đại hội VI của Đảng (1986) nhấn mạnh chủ trương phát huy dân chủ để tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước. Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Phát huy tinh thần của Đại hội VI, các kỳ đại hội tiếp theo từ đại hội VII (1991) đến đại hội IX (2001), nội dung phát huy dân chủ tiếp tục nhấn mạnh “sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” và nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp cách mạng là “xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh đến dân chủ và gắn liền với kỷ luật, kỷ cương: “Phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục toàn dân nâng cao ý thức, chấp hành pháp luật”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) khẳng định thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”... và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) cũng chỉ rõ: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tâm phục vụ

nhân dân...”; trong đó, nền dân chủ xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ”; ở đây cụm từ “dân chủ” được đưa lên trước cụm từ “công bằng, văn minh” điều này cho thấy, Đảng ta đã xác định rõ vị trí dân chủ và thực hành dân chủ trong quá trình phát triển xã hội, là cơ sở thiết yếu để xây dựng một xã hội công bằng, văn minh.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (*bổ sung, phát triển năm 2011*) cũng đã nêu: “Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, đảm bảo dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật đảm bảo”.

Để nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc phát huy dân chủ XHCN, Văn kiện Đại hội XII (2016) của Đảng đã bổ sung thêm cụm từ “dân chủ xã hội chủ nghĩa” vào tiêu đề Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời khẳng định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội<sup>65</sup>.”

---

<sup>65</sup> *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2016, trang 169.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Cấp ủy, tổ chức Đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...”<sup>66</sup>.

Trải qua nhiều kỳ đại hội, quan điểm về dân chủ XHCN được bổ sung, phát triển theo từng thời kỳ cách mạng khác nhau nhưng thống nhất ở điểm chung: dân chủ là bản chất, là phương thức, động lực phát triển đất nước; dân chủ tạo thành sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc để chiến thắng mọi kẻ thù, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh; khẳng định mọi quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; Nhân dân là chủ và Nhân dân làm chủ; Nhân dân thực hiện quyền là chủ và làm chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong suốt quá trình phát triển của đất nước.

### ***1.2. Quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ***

Thực hành dân chủ là việc triển khai thực tế tư tưởng, quan điểm về dân chủ của Đảng và hiện thực hóa về pháp lý địa vị dân chủ của người dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; là việc hiện thực hóa quan điểm dân chủ của Đảng thành hệ thống chuẩn mực của Hiến pháp và pháp luật bao gồm những cơ chế, chính

---

<sup>66</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, trang 173.

sách, quy định, nguyên tắc và biện pháp hữu hiệu để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng.

Cụ thể: Đảng lãnh đạo toàn bộ xã hội phát triển theo định hướng XHCN; Nhà nước là tổ chức quyền lực của Nhân dân, Nhà nước thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về dân chủ thành chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý, điều hành xã hội sao cho bảo đảm lợi ích của Nhân dân. Các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và bảo đảm quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân. Nhân dân có quyền và trách nhiệm trực tiếp tham gia xây dựng, hoạch định và thi hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trước thời kỳ đổi mới, do thực hiện cơ chế quản lý kế hoạch tập trung, bao cấp, nên quyền làm chủ của Nhân dân chưa thực sự được phát huy, dân chủ chưa được thực hiện thỏa đáng, thực hành dân chủ chưa đi vào cuộc sống. Từ đòi hỏi của thực tiễn để xây dựng xã hội XHCN, Đảng ngày càng nhận thức rõ ràng, việc thực hành dân chủ là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Bởi vậy, qua các kỳ đại hội, vấn đề thực hành dân chủ ngày càng được thể hiện rõ nét hơn trong hệ thống các văn kiện của Đảng, quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được mở rộng và hiện thực hóa thông qua việc thể chế hóa thành các nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước<sup>67</sup> và từng bước cụ thể hóa bằng

---

<sup>67</sup> Pháp lệnh số 34/2007/PL UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về “thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”, Nghị định số 149/2018/NĐ-CP về “thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc”, Nghị định số 09/2007/NĐ-CP về quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước...

nhieu văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thực hiện trong cuộc sống<sup>68</sup>.

Qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhận thức của Đảng về thực hành dân chủ ngày càng cụ thể và sâu sắc hơn. Mục tiêu xây dựng một nền dân chủ XHCN thực chất, toàn diện, dân chủ, xuất phát từ nhân dân và vì nhân dân, vừa thể hiện được các giá trị dân chủ phổ quát của nhân loại, vừa thể hiện những giá trị đặc trưng, phản ánh bản sắc, đặc điểm văn hóa, truyền thống dân tộc Việt Nam đã được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội:

\* *Trong lĩnh vực chính trị:* Thực hành dân chủ trong Đảng, trong hệ thống chính trị được bảo đảm bảo bằng các yếu tố: (1) Mọi quyền lực thuộc về nhân dân và được phát huy trong cuộc sống dưới hình thức quyền công dân, quyền con người, quyền được bình đẳng trước pháp luật, quyền bầu cử, ứng cử vào Quốc hội và các cơ quan nhà nước khác, quyền tự do ngôn luận, quyền tham gia các tổ chức chính trị trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật... (2) Thể hiện sự tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trong xây dựng Đảng, Nhà nước pháp quyền XHCN.

---

<sup>68</sup> Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; đây là văn bản dân chủ riêng, đầu tiên được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 Ban Bí thư trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII); Kết luận số 120-KL/TW ngày 7/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở...

Từ đòi hỏi của thực tiễn, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 3 khóa VIII của Đảng đã chỉ rõ, phải: “Ra sức cải tiến, không ngừng hoàn thiện, nâng cao hiệu lực của các hình thức dân chủ đại diện, cần đặc biệt quan tâm tìm tòi, thử nghiệm, áp dụng các hình thức thích hợp có hiệu quả về dân chủ trực tiếp ở cơ sở”<sup>69</sup>. Từ đó, Đảng đã ban hành nhiều văn bản dành riêng cho thực hiện quy chế dân chủ nhằm xác định quan điểm, chủ trương xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc<sup>70</sup>. Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước cụ thể hóa quyền làm chủ của nhân dân bằng các nghị quyết, chính sách, pháp luật, theo đó, quyền dân làm chủ của nhân dân đã được mở rộng và hiện thực hóa bằng hệ thống pháp luật<sup>71</sup>. Đặc biệt, tại kỳ họp thứ 4, ngày 10/11/2022, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 với 6 chương, 91 điều và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2023. Luật được ban hành là cơ sở vững chắc cho thực hành, phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của Nhân dân,

---

<sup>69</sup> *Quy chế dân chủ ở cơ sở - ý Đảng, lòng dân*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.106.

<sup>70</sup> Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

<sup>71</sup> Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; *Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*; Nghị định 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; *Nghị định 145/2020/NĐ-CP* quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

tiếp tục khẳng định, góp phần thực hiện tốt và có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

Như vậy, dân chủ trong lĩnh vực chính trị đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền tự do, dân chủ, quyền công dân và quyền con người. Đồng thời, quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan trong bảo đảm các quyền của nhân dân, khẳng định người dân có quyền thực hiện những gì pháp luật không cấm.

\* *Trong lĩnh vực kinh tế:* Thực hành dân chủ trong phát triển kinh tế là một nội dung quan trọng, thể hiện mọi quyền lực kinh tế thuộc về người dân, vì lợi ích của người dân. Các quyền dân chủ được bảo đảm bằng Hiến pháp, pháp luật và được thực thi bởi các thiết chế nhà nước, trở thành nguyên tắc ứng xử trong đời sống kinh tế.

Thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nhỏ, tồn tại nhiều hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất và có sự phát triển không đồng đều giữa các vùng miền. Trong hoàn cảnh đó, Đảng ta xác định: “Chính sách kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài, có tính quy luật từ sản xuất nhỏ đi lên chủ nghĩa xã hội và thể hiện tinh thần dân chủ về kinh tế, bảo đảm cho mọi người được tự do làm ăn theo luật pháp”<sup>72</sup>.

Nghĩa là, mọi công dân đều có quyền sở hữu nguồn lực sản xuất, dựa trên trình độ, năng lực kinh tế của mình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; họ là chủ sở hữu nguồn lực mà mình tham gia vào dưới hình thức một tổ chức sản xuất, kinh doanh nhất định trong mỗi thành phần kinh tế. Công dân có quyền lựa chọn hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, là tư nhân, tập thể hay công ty cổ phần

---

<sup>72</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.102-103.

trong các ngành, nghề, các lĩnh vực của đời sống kinh tế theo quy định của pháp luật, kể cả các nghề nghiệp mà pháp luật không cấm.

Đảng ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề dân chủ trong kinh tế, Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Những nhận thức có giá trị định hướng về dân chủ cần được tiếp tục cụ thể hóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”. Đại hội XIII của Đảng làm rõ hơn vai trò, vị trí của từng thành phần kinh tế: “Trong nền kinh tế nhiều thành phần, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội”<sup>73</sup>; “Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động”<sup>74</sup>.

Như vậy, công dân có quyền được hưởng lợi ích từ kết quả hoạt động kinh tế mang lại; có quyền được góp ý vào các chủ trương, chính sách phát triển, giám sát các hoạt động kinh tế; có quyền tham gia vào hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, tạo lập các công cụ kinh tế vĩ mô và có nghĩa vụ thực hiện nó; đồng thời, có quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế của Nhà nước. Đây là một bước tiến mới trong nhận thức về dân chủ trên lĩnh vực kinh tế của Đảng; thể hiện sự tôn trọng quyền sở hữu các nguồn lực sản xuất của người dân và bảo đảm cho mọi người dân được tự do làm kinh tế theo luật pháp.

---

<sup>73</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.130-131.

<sup>74</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.64.



\* *Trong lĩnh vực văn hóa:* Dân chủ được thể hiện thông qua các hoạt động sáng tạo, sản xuất văn hóa; phổ biến, giao lưu, trao đổi, truyền bá văn hóa; tiếp nhận, hưởng thụ văn hóa và hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, như: Quyền tự do sáng tạo, tổ chức sản xuất các sản phẩm văn hóa của các cá nhân và tổ chức trong xã hội; quyền được công bố, lưu thông, mua bán sản phẩm văn hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa; quyền được tham gia vào các sinh hoạt văn hóa cộng đồng, được hưởng thụ các sản phẩm văn hóa; quyền được tham gia bảo vệ, giữ gìn những di tích, phong tục, tập quán, lối sống v.v..

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về văn hóa, quan tâm ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng thực hiện dân chủ về văn hóa<sup>75</sup>. Kết quả về xây dựng và phát huy dân chủ trong văn hóa qua hơn 35 năm đổi mới được Đảng ta khẳng định tại đại hội XIII như sau: “Nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu mới, nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập

---

<sup>75</sup> Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng 5, khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

quốc tế về văn hóa khởi sắc”. Đây là thành tựu quan trọng của công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước.

\* *Trong lĩnh vực xã hội*: Trong quan điểm của Đảng, thực hành dân chủ là quá trình mở rộng sự tham gia một cách chủ động của nhân dân vào giải quyết những vấn đề xã hội. Với tinh thần tất cả vì con người, vì hạnh phúc của nhân dân, Đảng ta đặc biệt quan tâm tới thực hành dân chủ trong các chính sách xã hội. Định hướng triển khai các chính sách về giáo dục, y tế, hoạt động an sinh xã hội... của Đảng thể hiện rõ tinh thần dân chủ hóa, phát huy quyền dân chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới (năm 1986), Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam<sup>76</sup>, tại Điều 41, Hiến pháp năm 2013 cũng quy định rõ: “Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa” nhằm bảo đảm quyền sáng tạo, tiếp nhận và hưởng thụ văn hóa của người dân cũng như nâng cao ý thức, trách nhiệm cá nhân trong quan hệ ứng xử với cộng đồng, với di sản văn hóa dân tộc, với những xuất bản phẩm văn hóa trên thị trường gắn với quyền công dân, quyền con người, từng bước được thực hiện trong thực tiễn.

---

<sup>76</sup> Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 28-11-1987, của Bộ Chính trị “Về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới”; Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16-7-1998, của Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16-6-2008, của Bộ Chính trị khóa X “Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9-6-2014, Hội nghị Trung ương 9, khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”,... trong đó đều khẳng định vai trò quan trọng của nhân dân - chủ thể sáng tạo, gìn giữ và phát triển nền văn hóa dân tộc.

## **2. Những thành tựu về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng**

### **2.1. Về thực hành dân chủ**

Thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn về lợi ích, quyền hạn, trách nhiệm đổi mới, xây dựng đất nước, sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đều của Nhân dân. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định: “Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thật sự phát triển đất nước”.

Trong những năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh thực hành dân chủ XHCN trên các lĩnh vực và đạt được những bước tiến quan trọng<sup>77</sup>. Ý thức dân chủ, năng lực thực hành dân chủ của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Nhiều chủ trương, biện pháp nhằm phát huy vai trò tích cực, chủ động của Nhân dân đã được thực hiện hiệu quả. Thể chế thực thi các

---

<sup>77</sup> Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) *Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) *về Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*; Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) *Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII)*; Kết luận số 120-KL/TW ngày 7/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) *Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*; Pháp lệnh số 34/2007/PLUBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về “thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”, Nghị định số 149/2018/NĐ-CP về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Nghị định số 09/2007/NĐ-CP về quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022... Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị về giám sát và phân biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

quyền làm chủ của Nhân dân từng bước được xác lập, cụ thể hóa và đi vào cuộc sống.

Trong lĩnh vực chính trị, dân chủ trong Đảng, trong các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội được mở rộng và phát huy hiệu quả tích cực. Hệ thống chính trị đổi mới theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; dân chủ hóa, công khai, minh bạch trong phương thức hoạt động. Sự phát triển của nền dân chủ XHCN là thước đo sự trưởng thành của CNXH ở Việt Nam mà biểu hiện cao nhất và tập trung nhất là Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nhà nước thay mặt Nhân dân giữ quyền quản lý và điều hành vĩ mô nền kinh tế, xã hội, văn hóa... Qua đó, nền dân chủ XHCN càng được bảo đảm phát triển vững chắc và hoàn thiện không ngừng. Quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được mở rộng và được quy định rõ trong các văn bản pháp lý. Vai trò giám sát và phản biện xã hội của nhân dân được phát huy. Đấu tranh phản bác kịp thời và hiệu quả các luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch về vấn đề dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam.

Trong lĩnh vực kinh tế, thực hành dân chủ ngày càng được mở rộng; các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp... ngày càng phát triển đa dạng và thực hiện công bằng trong phân phối theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, cũng như phúc lợi xã hội.

Trong lĩnh vực văn hóa, các chủ trương, đường lối, chính sách về bảo đảm quyền văn hóa, nhất là quyền tự do trong sáng tạo, hoạt động văn hóa, tự do tín ngưỡng, quyền bình đẳng trong hưởng thụ thành quả văn hóa ngày càng được bổ sung, hoàn thiện và bình đẳng trước pháp luật.

Trên phương diện xã hội, thực hành dân chủ ngày càng toàn diện và sâu sắc. Quyền công dân gắn với quyền con người được đề cao, tôn trọng và bảo vệ bằng pháp luật, các chính sách xã hội được thực hiện với hiệu quả cao trên tinh thần xã hội hóa. Đã xây dựng được các thể chế và thiết chế bảo đảm các quyền chính trị, dân sự, các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; quyền của nhóm yếu thế, người có tín ngưỡng, tôn giáo. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu về quyền con người có bước phát triển tích cực. Hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quyền con người được đẩy mạnh.

Từ đó, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về thực hành dân chủ ngày càng được nâng lên. Bầu không khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội được mở rộng hơn, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## ***2.2. Tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội hiện nay***

Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền vì Hiến pháp và pháp luật là tối thượng. Cơ chế vận hành thể chế chính trị của Việt Nam dựa trên nền tảng thống nhất giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội; Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Việt Nam chủ trương xây dựng nền dân chủ XHCN, tức là nền dân chủ mà ở đó, tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về Nhân dân; pháp luật của Nhà nước vì lợi ích của Nhân dân.

Bởi vậy, việc quản lý Nhà nước bằng pháp luật ngày càng được chú trọng và tăng cường; hệ thống pháp luật từng bước được xây dựng, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của

tình hình mới. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được nhận thức đúng đắn hơn và phát huy mạnh mẽ hơn, được coi là cốt lõi của vấn đề đổi mới hệ thống chính trị.

Về kinh tế, đó là quyền được tự do sản xuất kinh doanh ở tất cả các ngành nghề mà pháp luật không cấm; quyền sở hữu hợp pháp tài sản và quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ; mọi tiềm năng, nhiệt tình, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân đều được phát huy và hưởng thụ...

Về chính trị, quyền dân chủ được thể hiện trong bầu cử, ứng cử, đề cử; trong thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các dự án luật; là sinh hoạt dân chủ trong các cơ quan dân cử, các đoàn thể xã hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng; là quyền con người, quyền công dân ngày càng được tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo được tốt hơn...

Tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước được đổi mới và có những tiến bộ đáng kể. Quốc hội hoạt động ngày càng có chất lượng và thể hiện rõ tính dân chủ, thiết thực hơn. Tổ chức, hoạt động và điều hành của Chính phủ từng bước được đổi mới, tập trung vào công việc quản lý vĩ mô, đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện tương đối sâu sát, nhanh nhạy. Hoạt động của Viện kiểm sát và Tòa án các cấp cũng có những bước tiến mới. Tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò trong đời sống xã hội.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có nhiều đổi mới, từng bước được xác định rõ và cụ thể hơn, có chất lượng và hiệu quả cao hơn, tạo điều kiện cho việc kiện toàn, phát huy vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước bằng pháp luật.

## II - TÌNH NGHỆ AN VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

### **1. Thực trạng về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay**

#### ***1.1. Kết quả đạt được***

Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nghệ An đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Việc thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội trên địa bàn tỉnh góp phần thúc đẩy kinh tế khá nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; nhiều cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư, kinh doanh, hệ thống kết cấu hạ tầng và nguồn nhân lực từng bước được cải thiện. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao. Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều thành tựu. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được củng cố và vững mạnh.

Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng các chủ trương và các giải pháp hiệu quả; các ban, ngành, địa phương đã kịp thời tham mưu, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, nghị định của Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường

pháp chế<sup>78</sup> gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết TW4 (*khóa XII, XIII*) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” và Luật thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

Cụ thể, năm 2023, Tốc độ tăng trưởng (GRDP) đạt 7,14, xếp thứ 26/63 cả nước, xếp thứ 3 khu vực Bắc Trung bộ; quy mô nền kinh tế đứng thứ 10/63 tỉnh, thành; số lượng dự án FDI tăng mạnh, đạt mức kỷ lục từ trước đến nay, đứng top 10 địa phương thu FDI lớn nhất cả nước; tổng vốn đầu tư cấp mới và điều chỉnh đạt

---

<sup>78</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; Chỉ thị số 12/CT/TU ngày 29/6/2017 về tăng cường vai trò nêu gương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, đảng viên; Quy định số 2993-QĐ/TU ngày 8/7/2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp của tỉnh Nghệ An; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 30/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao tính gương mẫu, chống tư tưởng bảo thủ, trông chờ, ỷ lại trong cán bộ, đảng viên; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 01/10/2021 về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 24/11/2021 về đổi mới nâng cao hiệu quả tiếp xúc, đối thoại và thực hiện kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp sau tiếp xúc, đối thoại với nhân dân trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025...

HĐND tỉnh đã ban hành 12 nghị quyết về chính sách phát triển kinh tế - xã hội; 12 nghị quyết về pháp chế, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. (*Nguồn Ban Pháp chế HĐND tỉnh*).

UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cấp tỉnh (*theo Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 21/5/2020*); ban hành kế hoạch thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh hàng năm và nhiều chương trình, đề án có liên quan.



khoảng 1,5 tỷ USD; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp thứ 23/63 tỉnh, thành trong cả nước, tăng 7 bậc so với năm 2021. Có 319/411 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 88/319 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 10 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*đứng top 3 về số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới cả nước, sau thành phố Hà Nội và tỉnh Thanh Hóa*). Công tác cải cách hành chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và có chuyển biến rõ nét; các thủ tục hành chính được thực hiện đơn giản hóa và đổi mới theo tinh thần “kiến tạo” và “phục vụ”<sup>79</sup>; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số đạt kết quả tích cực<sup>80</sup>; nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo<sup>81</sup> và tiếp xúc - đối thoại trực tiếp với nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện<sup>82</sup>; ban Thanh tra nhân dân, tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố kiện toàn và hoạt động có hiệu quả<sup>83</sup>; thực hiện

---

<sup>79</sup> Đến nay, 100% các TTHC cấp tỉnh, cấp huyện đã được xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử, 100% hồ sơ TTHC của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, 50% hồ sơ TTHC của UBND cấp huyện, cấp xã được công bố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Nghệ An.

<sup>80</sup> Thực hiện đồng bộ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT Ioffice cho 23/23 đơn vị cấp Sở, ngành, 21/21 UBND cấp huyện, 460/460 UBND cấp xã; 44 điểm cầu hội nghị trực tuyến, thực hiện toàn diện chữ ký số.

<sup>81</sup> Năm 2023, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã tiếp 5.995 lượt công dân, tiếp nhận 9169 đơn, với 306 vụ việc khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

<sup>82</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 07-ĐA/TU ngày 24/11/2021 về đổi mới nâng cao hiệu quả tiếp xúc, đối thoại và thực hiện kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp sau tiếp xúc, đối thoại với nhân dân trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

<sup>83</sup> Toàn tỉnh có 1.693 tổ hòa giải với 10.565 hòa giải viên.

công khai, minh bạch những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung cải cách thể chế, nhất là xây dựng được hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất cao, ban hành hệ thống các chính sách đặc thù của tỉnh<sup>84</sup>; các cơ chế, chính sách các cấp được thực hiện toàn diện, kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Tăng cường chỉ đạo, điều hành đảm bảo toàn diện về nguyên tắc pháp chế XHCN; đảm bảo nề nếp, kỷ cương, kỷ luật; ban hành đầy đủ các quy chế làm việc, quy định rõ chức năng, thẩm quyền, phân cấp, phân quyền ở các cấp các ngành, các lĩnh vực<sup>85</sup>.

Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp có nhiều chuyển biến, rõ nét. Các kỳ họp hội đồng nhân dân được đổi mới, phát huy dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm. Các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã được thể chế hóa bằng các nghị quyết của hội đồng nhân dân các cấp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị<sup>86</sup>.

---

<sup>84</sup> Năm 2023, đã chi hơn 3.000 tỷ để thực hiện chính sách đặc thù như: Chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ trong nông nghiệp, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ xuất khẩu tiêu thụ nông sản, hàng hóa, chính sách sắp xếp tổ chức bộ máy, hỗ trợ cán bộ công chức dôi dư; chính sách thu hút nhân tài... (nguồn Ban Pháp chế HĐND tỉnh).

<sup>85</sup> HĐND tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người lao động tại bộ phận một cửa các cấp; phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho 56 cơ quan tổ chức hành chính cấp tỉnh, 1.675 đơn vị cấp dưới được cơ quan cấp trên trực tiếp phê duyệt đề án vị trí việc làm.

<sup>86</sup> HĐND cấp tỉnh đã ban hành: 12 nghị quyết về chính sách phát triển kinh tế - xã hội; 12 nghị quyết về pháp chế, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. (Nguồn Ban Pháp chế HĐND tỉnh).

UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cấp tỉnh (theo Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 21/5/2020) và ban hành kế hoạch thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh hàng năm.

Các cơ quan nội chính: Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp đã thực hiện tốt quyền công tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp, kiểm sát viên nâng cao trách nhiệm trong lĩnh vực hình sự, dân sự, tố tụng, thi hành án... chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm, đấu tranh phòng chống tham nhũng. Chất lượng xét xử các vụ án của tòa án các cấp ngày càng hiệu quả; chú trọng đến công tác hòa giải trong các vụ án dân sự, thực hiện tranh tụng tại phiên tòa, đảm bảo cho những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Công tác thi hành án Hình sự, Dân sự được thực thi nghiêm minh, đảm bảo sự tôn nghiêm của pháp luật<sup>87</sup>. Công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng, nhất là thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra sai phạm<sup>88</sup>.

Vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được phát huy, tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời ý thức được quyền làm chủ của mình theo quy định, thông qua các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp gắn với bảo vệ an ninh, phòng chống tội phạm đạt nhiều kết quả tích cực<sup>89</sup>.

---

<sup>87</sup> Năm 2023, Tòa án 2 cấp đã thụ lý 12.342 và xét xử 10.521 vụ án, đạt tỷ lệ 85%.

Thi hành án Dân sự đã ban hành 16.896 quyết định thi hành án, đã thi hành xong 16.164 vụ việc, đạt 85,8% vượt 3% chỉ tiêu với 611.674.594.000đ vượt 2,68% chỉ tiêu.

<sup>88</sup> Năm 2023, Toàn tỉnh đã thực hiện 343 cuộc thanh tra, phát hiện sai phạm 52.747 triệu đồng và 101.540 m<sup>2</sup> đất, kiến nghị xử lý hành chính 52 tổ chức và 273 cá nhân có sai phạm.

<sup>89</sup> Trong 2023, Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức cuộc đối thoại với đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh với cán bộ chủ trì cấp xã với 2 chủ đề: “Khát vọng - Trách nhiệm - Đổi mới - Phát triển”, “Đoàn kết - Dân chủ - Sáng tạo - Phát triển”.

Các cấp, các ngành đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên; đồng thời vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh.

## **1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đã đạt được, việc thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội của Nghệ An vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm cần được quan tâm khắc phục như:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế chưa quyết liệt; công tác quản lý của nhà nước trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ, tạo điều kiện cho các hành vi trục lợi, vi phạm pháp luật<sup>90</sup>.

- Việc thực hiện quy chế Dân chủ cơ sở ở một số địa phương, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc; công tác quản lý nhà nước về tôn giáo có lúc, có việc chưa kịp thời; vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực hành dân chủ chưa cao.

- Tình trạng vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế, lâm nghiệp, đất đai, môi trường, trật tự an toàn giao thông... còn xảy ra; một số hoạt động kinh doanh trái phép chưa được khắc phục như: khai thác khoáng sản, đất đai, xây dựng...

- Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số ở một số địa phương, đơn vị hiệu quả còn thấp. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử

---

<sup>90</sup> Năm 2023, TAND 2 cấp ra quyết định thi hành án hình sự 4.735 bị án; THADS 2 cấp ban hành 16.896 quyết định thi hành án; thi hành xong 16.164 việc, và thi hành tiền với hơn 611 tỷ đồng.

lý qua dịch vụ công trực tuyến ở một số đơn vị còn chậm. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ của một số cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức chưa tốt. Tính tiên phong, gương mẫu ở một số cán bộ, đảng viên thể hiện chưa rõ nét.

- Công tác nắm tình hình và định hướng dư luận xã hội của một số cấp ủy còn hạn chế, nhất là khi xảy ra sự việc phức tạp, nhạy cảm; việc xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự có nơi chưa linh động, kịp thời. Công tác phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, đơn vị còn lúng túng, hiệu quả chưa cao; tiến độ xử lý, giải quyết một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực còn chậm, kéo dài; số lượng công dân đến các cơ quan nhà nước khiếu nại, tố cáo còn nhiều.

- Công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chưa đồng đều. Thực hiện việc phê và tự phê bình chưa cao; kỷ luật, kỷ cương ở một số nơi còn hạn chế.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng tham gia giám sát, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và hiệu quả giám sát, phản biện xã hội ở một số nơi chưa cao. Công tác tập hợp đoàn viên, hội viên còn hạn chế.

### ***1.3. Nguyên nhân hạn chế***

#### ***1.3.1. Nguyên nhân khách quan***

- Nghệ An là tỉnh có diện tích tự nhiên rộng lớn, có 11/21 huyện miền núi cao, có đường biên giới kéo dài, dân số đông và phân bố không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí

không đồng đều<sup>91</sup> nên việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gặp nhiều khó khăn; an ninh, trật tự ở một số địa phương có lúc diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên có một số nội dung chồng chéo, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin, nhất là mạng xã hội với nhiều thông tin xấu độc, khó kiểm soát, thiếu chọn lọc gây khó khăn trong việc đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, bất mãn, cơ hội chính trị.

- Hoạt động của các tổ chức, đối tượng phản động, cực đoan chống đối Đảng, Nhà nước và tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

### *1.3.2. Nguyên nhân chủ quan*

- Một số văn bản quy phạm pháp luật chưa chặt chẽ, có kẽ hở; một số cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ chưa thỏa đáng. Một số cơ quan, đơn vị còn nể nang, ngại va chạm, chưa áp dụng chế tài xử lý nghiêm khắc đối với cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu trong đạo đức, lối sống, yếu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ...

- Các quy chế, quy định về chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đạo đức công vụ thực hiện chưa nghiêm. Một số vụ việc tham ô, tham nhũng bị xử lý, kỷ luật, nhất

---

<sup>91</sup> Diện tích tự nhiên của Nghệ An lớn nhất cả nước 16.490,25 km<sup>2</sup> với 468 km đường biên giới và 82 km bờ biển; có 11/21 đơn vị thuộc huyện miền núi, trong đó, có 3 huyện thuộc diện 30a; dân số hơn 3,4 triệu người, nhưng có gần 50 vạn đồng bào thuộc dân tộc thiểu số.

là cán bộ, lãnh đạo cấp cao gây ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Công tác thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi chưa dứt điểm, chưa đảm bảo thời gian theo quy định. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn nhiều vướng mắc, dẫn đến một số vụ việc khiếu kiện kéo dài và có tụ tập đông người<sup>92</sup>.

- Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự an toàn xã hội chưa chặt chẽ; số lượng vụ việc về tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội còn nhiều<sup>93</sup>. Công tác quản lý và giải quyết các vụ việc về tôn giáo chưa nghiêm minh, dứt điểm.

- Tinh thần trách nhiệm, sự tâm huyết, tính chủ động, sáng tạo, chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức còn hạn chế; vẫn còn cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, kỷ cương, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” dẫn đến vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng tới uy tín của Đảng, Nhà nước<sup>94</sup>.

---

<sup>92</sup> Năm 2023, các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã tiếp 5.995 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai với 9.169 đơn, trong đó, đủ điều kiện xử lý là 7.963 đơn tăng 5% so với năm 2022.

<sup>93</sup> Năm 2023, Cơ quan An ninh điều tra phát hiện xử lý tội phạm xâm phạm trật tự xã hội: 564 vụ; tội phạm ma túy: 1.225 vụ; phát hiện, xử lý 77.700 vụ vi phạm hành chính; xử phạt 90.702 trường hợp, thu nộp ngân sách: 380 tỷ đồng.

<sup>94</sup> Năm 2020 - 2021 toàn tỉnh có 2.627 đảng viên bị kỷ luật (năm 2020: 1.494 đ/c, năm 2021: 1.133 đ/c); có 23.479 đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (năm 2020: 12.676 đ/c, năm 2021: 10.803 đ/c); có 2.974 đảng viên xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (năm 2020: 1.680 đ/c, năm 2021: 1.294 đ/c). Đối với, cán bộ thuộc thẩm quyền BTV Tỉnh ủy quản lý, từ năm 2019 đến năm 2021 có 06 đồng chí xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (năm 2019: 3 đ/c, năm 2021: 3 đ/c), 1 đồng chí xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.

- Việc theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện một số chủ trương, nghị quyết, kết luận, đề án chưa thường xuyên, sâu sát; xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục hạn chế chưa kịp thời, chưa quyết liệt.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh Nghệ An về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội trong giai đoạn hiện nay**

### *2.1. Nhiệm vụ trọng tâm*

Thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện thời gian tới: “Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên”.

### *2.2. Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể*

Để thực hiện có hiệu quả việc thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội góp phần thành công nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX đề ra, chúng ta cần thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII), Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về



thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội và các chủ trương, quy định các cấp<sup>95</sup>.

- Thực hiện theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giám sát ý thức, trách nhiệm và nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu; nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng bộ các cấp, tăng cường xây dựng chính đốn Đảng, tiếp tục sắp xếp, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực hiệu quả; thực hiện phân cấp, phân quyền ở các cấp đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, xử lý tốt các vấn đề nảy sinh tại cơ sở, tăng cường nắm bắt dư luận xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu kiện đông người, đơn thư vượt cấp; tổ chức tốt công tác tiếp xúc cử tri, đối thoại trực tiếp, tăng cường hòa giải để giải quyết các vụ tranh chấp, mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống nhân dân.

- Các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến nhân dân về xây dựng chính sách liên quan đến quyền và lợi ích trực tiếp của nhân dân; tích cực tham gia góp ý xây dựng các dự án luật, các dự thảo nghị định, thông tư của các ban, bộ, ngành Trung ương khi được yêu cầu. Ban hành các nghị quyết của HĐND tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (*theo quy định*); đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế

---

<sup>95</sup> Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật chồng chéo, thiếu chặt chẽ, không phù hợp và lạc hậu để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với thực tiễn.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin, nhất là công khai, minh bạch và giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong các cơ quan nhà nước; nêu cao tinh thần phục vụ, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với các sự kiện chính trị của các địa phương, đơn vị.

- Phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống trong đồng bào các dân tộc; thực hiện tốt công tác dân tộc trong tình hình mới, các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, phát triển khoa học, công nghệ và y tế. Chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Các ngành nội chính trong tỉnh chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; tăng cường giải pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm dễ sai phạm, gây thất thoát ngân sách, giảm nguồn nhân lực của nhà nước và của nhân dân. Đặc biệt, chú trọng bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, hải đảo, an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

Các cơ quan Công an, viện kiểm sát, tòa án chú trọng thực hiện nghiêm quy định pháp luật trong áp dụng các biện pháp ngăn

chặn, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; đồng thời, áp dụng chính sách hình sự nhân văn của Đảng gắn với giáo dục, khoan hồng “lập công chuộc tội”. Thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, công khai minh bạch; phát huy vai trò trách nhiệm của hội thẩm nhân dân, vai trò bào chữa của luật sư; tăng cường hòa giải có lý, có tình... đảm bảo quy định của pháp luật.

- Triển khai, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản QPPL mới ban hành kịp thời, hiệu quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống tư pháp, các ngành liên quan và trên các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân, giúp mỗi người tự giác chấp hành pháp luật, thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền làm chủ của mình.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, giám sát công tác quản lý, điều hành của Nhà nước, tích cực đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện theo đúng chức năng, nhiệm vụ; giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân, tạo lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Phát huy tốt phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc; tích cực đấu tranh và phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại các địa phương, đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thi hành và thực hiện pháp luật. Định kỳ tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng mô hình, điển hình sâu rộng có sức lan tỏa trong việc thực hiện dân chủ, tăng cường pháp chế gắn với thực hiện Luật Dân chủ cơ sở năm 2022 góp phần xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội là nhiệm vụ quan trọng mà cả hệ thống chính trị và toàn dân cần phải quan tâm, chung tay vào cuộc với tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần xác định việc thực hiện nhiệm vụ này là một trong những điều kiện quan trọng để hoàn thành mục tiêu “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, con người xứ Nghệ, ý chí tự cường và khát vọng vươn lên, chủ động đổi mới sáng tạo, đưa Nghệ An phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; phấn đấu đến năm 2025 Nghệ An trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc, năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước” đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra.

## **MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN TRONG SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ**

### **I - MỘT SỐ TÁC PHẨM, BÀI NÓI, BÀI VIẾT CỦA BÁC HỒ PHỤC VỤ SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024**

1. Phải dân chủ với dân (Nguồn “Bác Hồ viết Di chúc”, NXB, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, trang 100 - 101).
2. Giản dị và tiết kiệm (Nguồn “Những mẫu chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015).
3. Kỷ luật phải nghiêm với bất kỳ ai (Nguồn “Bác Hồ sống mãi với chúng ta, Nxb. Chính trị Quốc gia, tập 2, trang 910).
4. Chữ “Quan liêu” viết thế nào? (Nguồn “Bác Hồ với chiến sĩ”, NXB, Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994).
5. Gương mẫu tôn trọng luật lệ (Nguồn “Những năm tháng bên Bác, NXB, Công an nhân dân, Hà Nội 1985).

### **II - MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN TRONG SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ**

1. Một số yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng ta về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế đảm bảo kỷ cương xã hội.
2. Thực trạng về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế đảm bảo kỷ cương xã hội của địa phương, đơn vị hiện nay.
3. Việc phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, pháp chế đem lại những lợi ích nào cho sự phát triển KT - XH?
4. Phát huy thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế đảm bảo kỷ cương xã hội khơi dậy ý chí, khát vọng xây dựng quê hương giàu đẹp.
5. Những giải pháp để triển khai hiệu quả chuyên đề 2024 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế đảm bảo kỷ cương xã hội tại các địa phương, đơn vị?

## MỤC LỤC

- Lời giới thiệu	3
------------------	---

### **Phần thứ nhất**

<b>Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội</b>	5
---	---

I- Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền	5
1. Đặc điểm nhà nước pháp quyền theo quan niệm Hồ Chí Minh	5
2. Hồ Chí Minh - người đặt nền móng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	10
II- Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội	12
1. Quan niệm Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội	12
2. Hồ Chí Minh là tấm gương trong thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội	28

### **Phần thứ hai**

<b>Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội</b>	32
--	----

I- Đảng ta vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội	32
1. Quan điểm của Đảng về dân chủ, thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội	32

2. Những thành tựu về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng	43
II - Tỉnh Nghệ An vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội	47
1. Thực trạng về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An hiện nay	47
2. Nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh Nghệ An về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội trong giai đoạn hiện nay	56
- Một số nội dung gợi ý trao đổi, thảo luận trong sinh hoạt chuyên đề	61

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NGHỆ AN

*Chịu trách nhiệm nội dung:*  
NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

*Biên tập:*  
TRẦN QUỐC KHÁNH  
PHAN THỊ MINH LÝ  
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

*Bìa và trình bày:*  
NGUYỄN GIA CHUNG

---

In ..... cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty cổ phần In báo Nghệ An, số 58, đường Đào Tấn, TP Vinh, Nghệ An. Giấy phép xuất bản số: ....GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày ... tháng ..... năm 2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng ..../2024.